

Số : 44 /2021/BB-ĐHĐCĐ-DHD

Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/04/2021
Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
Chương trình và nội dung đại hội: Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Số đại biểu tham dự: 149 đại biểu dự họp, đại diện cho 8.099.098 cổ phần, chiếm 80,9914% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Ban tổ chức đã thực hiện thủ tục đăng ký cho các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương:
126 đại biểu dự họp, đại diện cho 7.978.087 cổ phần, chiếm 79,7813% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương là hợp lệ.
- Số cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty nên đủ điều kiện để Đại hội tiến hành phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- Ban Tổ chức khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.

II. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU

- Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Ủy viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký như sau:

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc, thành viên Đoàn Chủ tịch

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Bà Trần Thị Dương - Trưởng phòng TCHC

BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Trần Quốc Tuấn – Phó phòng Kế toán, Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Bà Đỗ Thị Mai Tường – Phòng Kế toán, thành viên Ban kiểm phiếu
3. Bà Phạm Thị Vân - Phòng Kế toán, thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã nhất trí thông qua thành viên Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành 100% số cổ phần biểu quyết dự họp

Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương tiến hành chương trình nghị sự.

III. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Ủy viên Hội đồng quản trị trình bày Chương trình họp và dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương.

1. Đại hội đã nhất trí thông qua Chương trình họp với tỷ lệ tán thành 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
2. Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

IV. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Các báo cáo trình bày tại Đại hội

- Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020
- Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Bà Phạm Thị Thủy – Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

2. Các tờ trình trình bày tại Đại hội

Tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020;
- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự toán tài chính năm 2021;



- Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất năm 2021;
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020; Báo cáo hoạt động SX- KD năm 2020 và kế hoạch SX – KD năm 2021
- Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu;
- Tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tờ trình Sửa đổi Quy chế quản trị công ty;
- Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

V. THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Không có cổ đông đặt câu hỏi tại đại hội

VI. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 149 phiếu, đại diện cho: 8.099.098 cổ phần, chiếm: 100,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu thu về: 148 phiếu, đại diện cho: 8.089.761 cổ phần, chiếm: 99,8847% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không thu về: 1 phiếu, đại diện cho: 9.337 cổ phần, chiếm: 0,1153% số cổ phần biểu quyết dự họp;

Nội dung 1: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự toán tài chính năm 2021

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự toán tài chính năm 2021 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 2: Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất năm 2021

Đại biểu biểu quyết:



Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất năm 2021 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 3: Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 5: Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020; Báo cáo hoạt động SX-KD năm 2020 và kế hoạch SX – KD năm 2021

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020; Báo cáo hoạt động SX- KD năm 2020 và kế hoạch SX – KD năm 2021 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 6: Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu đã được đại hội thông qua.

Nội dung 7: Tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được đại hội thông qua.

Nội dung 8: Tờ trình Sửa đổi Quy chế quản trị công ty

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Tờ trình Sửa đổi Quy chế quản trị công ty đã được đại hội thông qua.

Nội dung 9: Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được đại hội thông qua.

Nội dung 10: Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Đại biểu biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 cổ phần, chiếm: 99,8230% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0617% số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy theo điều lệ thì: Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được đại hội thông qua.

VII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Bà Trần Thị Dương đọc dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với 100% số cổ phần dự họp tán thành.

- Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp

- Đại hội kết thúc vào 11 giờ 30 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Thị Dương

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trung Việt
Nguyễn Trung Việt



Hải Dương, ngày 28 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ và Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương được Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 31/03/2020;
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2021;

QUYẾT NGHỊ

Ngày 28/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 do Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương được tổ chức với sự tham gia của 149 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.099.098 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 80,9914% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự toán tài chính năm 2021

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020	28.573.330.284

2	Trả cổ tức năm 2020 Tỷ lệ là: 26% /Vốn góp, từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 <u>Hình thức</u> : - Trả bằng cổ phiếu: 20% - Trả bằng tiền mặt: 6%	25.999.857.000
3	Trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không tham gia điều hành năm 2020 quyết toán theo Điều lệ	278.817.228
4	Lợi nhuận năm nay còn lại	2.294.656.056
5	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối chuyển sang	16.328.033.547
6	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4+5)	18.622.689.603
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	18.622.689.603

Công ty sẽ thực hiện trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra, số tiền là: 25.999.857.000đ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 chuyển sang, tương đương với tỷ lệ là: 26% trên vốn góp.

2. Dự toán tài chính năm 2021

- Giá trị sản lượng sản xuất: 370 tỷ, trong đó:

TT	Tên đơn vị	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao
1	Phân xưởng Đông dược	Tỷ đồng	29
2	Phân xưởng Viên	Tỷ đồng	97
3	Phân xưởng Nang mềm	Tỷ đồng	133
4	Phân xưởng Tiêm Tra mắt	Tỷ đồng	56
5	Phân xưởng Kem mỡ nước + Mỹ phẩm	Tỷ đồng	39
6	Phân xưởng Viên 2 EU	Tỷ đồng	16
	Tổng		370

- Doanh thu: 850 tỷ, gồm Doanh thu nội bộ: 50 tỷ và Doanh thu bán cho khách hàng: 800 tỷ

Trong đó + Doanh thu hàng kinh doanh thương mại: 320 tỷ, chiếm 40%

+ Doanh thu hàng công ty sản xuất: 480 tỷ, chiếm 60%

- Lãi gộp: 175 tỷ

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế là: 29.000.000.000 đồng.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2020:

- + Trích lập vào quỹ đầu tư phát triển theo điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.
- + Trả cổ tức bằng cổ phiếu hoặc tiền mặt cho các cổ đông dự kiến mức từ 4% đến 6%/ Vốn góp.

Điều 2. Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất năm 2021

1. Thù lao quyết toán trong năm 2020

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 là 3 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát năm 2020 là 3 thành viên
- Tổng số lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 28.573.330.284đ
- Thù lao cho HĐQT là: 857.199.909đ; Tương đương 3% lợi nhuận sau thuế năm 2020.
- Thù lao cho BKS là : 285.733.303đ; Tương đương 1% lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Như vậy khoản chi thù lao HĐQT và BKS năm 2020 đã thực hiện đúng định mức chi trả theo Điều lệ công ty .

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2021

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được đại hội thông qua và kết quả kinh doanh của năm 2020.

- Thù lao cho HĐQT là 3% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thù lao cho BKS là 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều 3. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

1. Tiêu thức lựa chọn

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đơn vị kiểm toán

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị trực tiếp chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS và Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021

Điều 6. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020, cụ thể:

- *Khối lượng dự kiến phát hành:* 1.999.989 cổ phần (Một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi chín cổ phần)
- *Mệnh giá:* 10.000 đồng/cổ phần
- *Tổng mệnh giá cổ phần:* 19.999.890.000 đồng (Mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng)
- *Loại cổ phần:* Cổ phiếu phổ thông
- *Mục đích phát hành:* Tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- *Đối tượng phát hành:* Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do VSD thông báo.
- *Tỷ lệ thực hiện:* 100:20 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận được 20 cổ phần phát hành thêm)

- *Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:* Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ làm tròn đến hết hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 178 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: $178 : 100 \times 20 = 35,6$. Cổ đông Nguyễn Văn A sẽ nhận được 35 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,6 sẽ bị hủy)

- *Nguồn vốn phát hành:* Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm 31/12/2020 trên Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
- *Đăng ký lưu lý và niêm yết bổ sung:* Số cổ phần phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
- *Thời gian thực hiện:* Quý II/III 2021 sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận
- *Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:*
 - + Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật.
 - + Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
 - + Thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương sau khi hoàn tất đợt phát hành.
 - + Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

11010
3 TY
HÂN
/AT TI
Ề
ƯƠNG
-T.HÂN

+ Và các công việc khác có liên quan.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021



Ngày 28 tháng 4 năm 2021



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương năm 2021

Vào hồi 10 giờ 44 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Số 102 phố Chỉ Lãng, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Trần Quốc Tuấn

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Phạm Thị Vân

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Bà : Đỗ Thị Mai Tường

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 149

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 13

Đại diện cho: **8.099.098** cổ phần

Chiếm: **80,9914%** số cổ phần có quyền biểu quyết

I. Nội Dung Biểu Quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu phát ra: **149** đại diện cho **8.099.098** CP, chiếm **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **148** đại diện cho **8.089.761** CP, chiếm **99,8847%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **1** đại diện cho **9.337** CP, chiếm **0,1153%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 01: Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự toán tài chính năm 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: **148** đại diện cho: **8.089.761** CP biểu quyết, chiếm: **99,8847%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **147** đại diện cho: **8.084.761** CP biểu quyết, chiếm: **99,8230%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 02: Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất năm 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 03: Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 04: Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 05: Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020; Báo cáo hoạt động SX-KD năm 2020 và kế hoạch SX – KD năm 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 06: Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 07: Tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 08: Tờ trình Sửa đổi Quy chế quản trị công ty

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 09: Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Nội dung 10: Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Tổng số phiếu hợp lệ: 148 đại diện cho: 8.089.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8847% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 147 đại diện cho: 8.084.761 CP biểu quyết, chiếm: 99,8230% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

1107
G TY
'HÂN
VẬT T
TẾ
ƯƠNG
T.HÂN

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0617% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8230%

Biên bản được lập lúc 10 giờ 44 phút ngày 28 tháng 4 năm 2021 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương năm 2021.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Thị Vân

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Trần Quốc Tuấn

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Thị Mai Tường



Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 45/2021/NQ-ĐHĐCĐ-DHD ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị



quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích

018
TY
AN
TT
E
ON
I.W

hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ

đồng quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại

điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định

tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban

070
TY
AN
TT

ING
HAI

Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chân chính kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương bao gồm VII chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Hải Dương, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Kính thưa: Các vị đại biểu khách quý
Thưa toàn thể cổ đông của Đại hội!

Năm 2020 một năm mà ngay từ đầu năm dịch covid 19 đã bùng phát tại Trung quốc và lan sang các quốc gia . Việt nam cũng bị ảnh hưởng vì dịch trong cả năm .Trong năm 2020 chúng ta vừa sản xuất kinh doanh vừa phải đảm bảo phòng chống dịch hiệu quả .Dịch bệnh làm cho sản xuất kinh doanh của công ty ảnh hưởng do giãn cách xã hội do nhu cầu tiêu dùng sụt giảm . Nhà máy số 2 tại khu công nghiệp Cẩm thương mới hoạt động rất ít do chưa có nhiều số đăng ký tại dây chuyền GMP- WHO và dây chuyền GMP-EU vẫn chưa thẩm định được do lịch thẩm định bị hoãn do chuyên gia chưa sang vì dịch .

Bước sang năm 2021 tình hình dịch bệnh vẫn chưa có chấm dứt dù đã có vaccin . Để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh nên năm nay là năm thứ hai công ty tổ chức đại hội trực tuyến thay vì đại hội trực tiếp tại hội trường như các mùa đại hội trước đây .

Kính thưa Đại hội!

Hôm nay tại đại hội đồng cổ đông thường niên tôi xin được báo cáo tóm tắt những việc đã làm trong việc điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Kết quả sản xuất:

1.1. Về kết quả thực hiện chỉ tiêu giao khoán năm 2020

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2020

ĐVT : 1.000đ

STT	TÊN BỘ PHẬN SX	THỰC HIỆN	% SO VỚI KH CẢ NĂM	
			KH	% SO VỚI KH
1	PX THUỐC ÓNG	40.266.684	52.000.000	77%
2	PX CAO NƯỚC	22.276.549	40.000.000	56%
3	PX THUỐC VIÊN	71.229.436	98.000.000	73%
4	PX NANG MỀM	94.658.559	130.000.000	73%
5	PX KEM MỠ NƯỚC	30.429.270	36.000.000	85%
6	PX EU. VIÊN 2	525.911	10.000.000	5%
7	PX KHẬU TRANG	1.447.700	0	
CỘNG		260.834.109	366.000.000	71,3%

Như vậy, so với chỉ tiêu giao khoán (366 tỷ) thì khối sản xuất đạt 71,3%.

- So sánh với năm 2019

ĐVT : 1.000đ

STT	TÊN BỘ PHẬN SX	NĂM 2019	NĂM 2020	TĂNG (+), GIẢM (-)	% TĂNG, GIẢM
1	PX THUỐC ỔNG	39.438.021	40.266.684	828.663	2,1%
2	PX CAO NƯỚC	29.831.841	22.276.549	-7.555.292	-33,9%
3	PX THUỐC VIÊN	81.873.049	71.229.436	-10.643.613	-14,9%
4	PX NANG MỀM	100.054.330	94.658.559	-5.395.771	-5,7%
5	PX KEM MỠ NƯỚC	20.995.928	30.429.270	9.433.342	31,0%
6	PX VIÊN EU	483.116	525.911	42.795	8,1%
7	PX KHẨU TRANG	0	1.447.700	1.447.700	100,0%
CỘNG		272.676.285	260.834.109	- 11.842.176	- 4,3%

Đánh giá: So với năm 2019 thì giá trị sản lượng sản xuất năm 2020 giảm 4,3%

1.2. Về sản xuất hàng cho khách đặt hàng sản xuất tại Công ty

Do tình hình dịch bệnh nên việc kinh doanh của các khách đặt hàng tại công ty cũng có nhiều thay đổi : số lượng đơn hàng giảm và sản lượng trên sản phẩm và trên đơn hàng cũng giảm nên công ty thay đổi kế hoạch sản xuất nhằm phục vụ kịp thời nhu cầu của khách hàng . Hiện tại trong số 179 công ty đặt sản xuất tại Công ty, trong đó có:

+ 04 khách hàng có doanh thu trên 10 tỷ

+ 01 khách hàng có doanh thu từ 8 - 10 tỷ; 06 khách hàng có doanh thu từ 5 – 8 tỷ; 08 khách hàng có doanh thu 3 – 5 tỷ; 160 khách hàng có doanh thu dưới 3 tỷ.

Hiện tại công ty có số lượng khách hàng đặt sản xuất là 179 khách hàng nhưng số khách hàng có doanh thu dưới 3 tỷ là 160 nên việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất và bố trí sản xuất không chủ động .Dịch bệnh cũng làm cho việc cung cấp nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất bị gián đoạn và chậm cũng làm cho lịch giao hàng cho khách bị thay đổi .

2. Công tác chất lượng

2.1 Công tác Đảm bảo chất lượng

- Công tác GMP-WHO:

+ Trong năm công ty đã tái thẩm định GMP- WHO dây truyền cao nước, dây truyền viên, dây truyền nang mềm ,dây truyền viên sủi ,cốm sủi .

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP-WHO cho tất cả các phân xưởng, GLP, GSP.

+ Tái thẩm định GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại 102 Chi lăng và 307 khu công nghiệp Cẩm thượng.

- Đánh giá ISO 9001:2015: Đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo phiên bản ISO 9001: 2015 và Đánh giá cấp chứng nhận mới. Hệ thống quản lý chất lượng trang thiết bị, vật tư y tế ISO 13485: 2015.

- Dây truyền đạt tiêu chuẩn GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe: duy trì hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất tạo niềm tin cho khách hàng.

- Hậu kiểm thực phẩm bảo vệ sức khỏe GMP nhà máy 102 Chi Lăng.

2.2. Công tác kiểm tra chất lượng

Tổng số mẫu kiểm nghiệm năm 2020 : 26.093 mẫu trong đó 2400 mẫu thành phẩm 4255 mẫu bán thành phẩm còn lại là các mẫu nguyên liệu ,bao bì ,dược liệu cao dược liệu ...

- Về số lượng: số lượng mẫu tăng lên nhiều ở các nhóm mẫu nguyên liệu, bao bì;

Trong đó: kiểm soát 100% mẫu thành phẩm, 100% mẫu maquette bao bì trước khi in, 100 % mẫu nguyên liệu, bao bì, phụ liệu đầu vào.

- Về chất lượng: năm 2020, Phòng Kiểm tra chất lượng đã gia tăng thêm nhiều phép thử đối với cả nguyên liệu, dược liệu và thành phẩm. Tăng cường kiểm tra chất lượng nguyên liệu, thêm nhiều thử nghiệm tạp chất, tạp chất hữu cơ đối với hoạt chất nguyên liệu dùng làm thuốc, thêm nhiều chỉ tiêu định tính định lượng dược liệu đầu vào nhằm củng cố chất lượng đầu vào, tạo cơ sở cho Phòng Cung ứng lựa chọn được nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất tốt nhất cho công ty, phát hiện nhiều mẫu nguyên liệu, dược liệu kém chất lượng trả lại cho nhà cung cấp, tăng cường các chỉ tiêu xác định tạp chất của nguyên liệu, dược liệu.

Tăng cường kiểm tra chất lượng thành phẩm của thực phẩm bảo vệ sức khỏe, đánh giá độ ổn định của một số nhóm hoạt chất trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe .

2.3. Công tác nghiên cứu phát triển

- Phòng Nghiên cứu đã chú trọng và đẩy mạnh công tác thực nghiệm ở tất các dạng bào chế của thuốc, TPBVSK, mỹ phẩm. Công tác thực nghiệm, nghiên cứu ngày càng hoàn thiện hơn, tiến hành bàn giao QTSX 100% sản phẩm sản xuất mới. Trong năm phòng nghiên cứu đã bàn giao 311 quy trình sản xuất thuốc ,TPBVSK, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế .

- Trong năm công ty được cấp 16 số đăng ký trong đó 13 số đăng ký trong nước và 3 số đăng ký xuất khẩu .

Hồ sơ nộp mới: 75 hồ sơ đăng ký (trong đó có 8 hồ sơ xuất khẩu cam pu chia và 67 hồ sơ trong nước), 41 hồ sơ đăng ký gia hạn và 47 hồ sơ đăng ký thay đổi.

- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Hồ sơ được cấp số 224 hồ sơ.

Các công thức sản phẩm mới đều được rà soát kỹ lưỡng, kết hợp với các bộ phận liên quan để hoàn thiện hồ sơ đăng ký TP BVSK cho phù hợp với thực tế sản xuất.

- Mỹ phẩm và trang thiết bị y tế: Triển khai nhiều sản phẩm mỹ phẩm và trang thiết bị y tế mới. Đã bàn giao và đưa vào sản xuất 59 sản phẩm mỹ phẩm, TTBYT.

4. Công tác Cơ điện – Dự án

- Phối hợp các bộ phận nâng cấp sửa chữa phục vụ thẩm định thành công dây chuyền GMP-WHO cốm sủi, tái thẩm định các dây chuyền tại nhà máy Cẩm Thượng. Tái thẩm định thành công GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Phòng cơ điện theo sát các phân xưởng sửa chữa thay thế kịp thời các máy móc phục vụ sản xuất đảm bảo các dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục hiệu quả.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng chi nhánh Hà nội và chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Hai công trình đưa vào sử dụng phục vụ kinh doanh tại hai miền thuận tiện và hiệu quả.

5. Công tác kinh doanh

Dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và kéo dài đã ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế nên nhu cầu về hàng hóa bị suy giảm, Cạnh tranh thị trường vô cùng khốc liệt ảnh hưởng tới các kênh bán hàng của công ty. Việc giãn cách xã hội làm ảnh hưởng đến việc khám chữa bệnh của các cơ sở y tế công lập và phòng khám. Nhận thức những khó khăn thách thức đó lãnh đạo công ty đã có những chương trình bán hàng thay đổi phù hợp với thị hiếu của khách hàng để việc triển khai bán hàng được thông thoáng và hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác chuyên môn, đảm bảo chất lượng hàng hóa, công tác phục vụ khách hàng được cải thiện, tạo được sự tin tưởng của khách hàng.

Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế tại tỉnh Hải Dương và các tỉnh trong toàn quốc đạt được kết quả tốt. Sau khi có kết quả đấu thầu tập trung triển khai đến các đơn vị để hàng hóa đã trúng thầu được sử dụng hết số lượng các đơn vị dự trữ.

Hệ thống kinh doanh đã được phát triển trên phạm vi toàn quốc, công tác bán hàng đã được triển khai đến 63 tỉnh, thành phố. Công tác tuyển dụng và đào

tạo nhân sự khối kinh doanh được thực hiện liên tục nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ kinh doanh .

Hàng sản xuất của công ty đã bước đầu được triển khai xuất khẩu sang các nước Ukraina, Campuchia, Lào. Sản phẩm của công ty đã tiếp cận với thị trường ngoài nước. Năm 2020 tổng giá trị hàng xuất khẩu còn rất nhỏ (trên 200.000 USD) nhưng là tiền đề để công ty mở rộng và phát triển lĩnh vực này.

Hệ thống kinh doanh đã được kiện toàn và đầu tư bài bản cả về cơ sở vật chất và nhân lực .

+ Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã được xây dựng và hoàn thiện trụ sở mới tại 99 đường 101 phường Thạnh Mỹ Lợi – Quận 2 thành phố Thủ Đức và đưa vào sử dụng tháng 7/2020.

+ Chi nhánh Hà Nội đã được xây dựng và hoàn thiện trụ sở mới tại lô đất số 1 ô D6 C phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và đưa vào sử dụng tháng 8/2020.

Như vậy cho tới nay cả 3 chi nhánh tại ba vùng Bắc –Trung –Nam đều đã có văn phòng do công ty đầu tư chấm dứt việc đi thuê văn phòng không chủ động về thời gian thuê và công năng sử dụng.

Kiện toàn lại Khối Kinh doanh, kiện toàn lại các đơn vị chuyên môn để vận hành khối Kinh doanh đạt hiệu quả (giải thể Phòng Kinh doanh và Phòng Kinh doanh 1; thành lập Tổ Nghiệp vụ, Tổ Thầu, Ban Kho vận và Thu tiền, Vùng 1, Vùng 2, Vùng 3).

Kết quả kinh doanh

TT	Nội dung	Kế hoạch doanh thu năm 2020 (đã trừ doanh thu nội bộ)	Thực hiện	Đạt %
1	Doanh thu hàng sản xuất	510 tỷ	410,5 tỷ	80,5%
2	Doanh thu hàng kinh doanh +dịch vụ	340 tỷ	234,1 tỷ	68,9%
	Cộng	850 tỷ	644,6 tỷ	75,8%

- Doanh số bán hàng trên cả 2 kênh OTC, ETC tuy chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 nhưng vẫn duy trì được sự tăng trưởng so với năm 2019, kênh OTC tăng 8%, kênh ETC tăng 21%.

- Tổng Doanh số 2020 so với 2019 :

Kênh bán hàng	Doanh số năm 2019	Doanh số năm 2020	Tỷ lệ đạt so với năm 2019	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch
OTC	117.245	126.502	108%	73%
ETC	48.547	58.579	121%	88%
Tổng	165.792	185.080	112%	77%

Năm 2020 là một năm rất khó khăn, kết quả bán hàng chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch công ty giao nhưng các địa bàn về cơ bản đã hết sức cố gắng khai thác thị trường các kênh OTC, ETC, kênh phòng khám phòng mạch nên khối kinh doanh giữ được sự tăng trưởng ổn định về doanh số bán hàng so với cùng kỳ năm 2019.

Chiến lược xây dựng hệ thống của công ty đã triển khai được hai năm tuy chưa được như mong muốn nhưng thị phần, khách hàng và hệ thống nhân sự từng bước đi vào ổn định tạo tiền đề cho việc phát triển ở năm 2021.

6. Công tác Tổ chức bộ máy điều hành

6.1. Bộ máy lãnh đạo điều hành

Gồm 1 Chủ tịch HĐQT, 1 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, 03 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.

6.2. Hệ thống Phòng ban, phân xưởng, chi nhánh

Công ty có hai nhà máy bao gồm 09 phân xưởng (05 Phân xưởng tại Nhà máy 102 Chi Lăng, 04 Phân xưởng tại Nhà máy HDPHARMA EU).

Hệ thống kinh doanh có 09 chi nhánh (06 Chi nhánh trong tỉnh Hải dương và 03 Chi nhánh Hà Nội, Miền Trung, Miền Nam) .

18 phòng ban chức năng.

6.3. Công tác nhân sự

* Công tác tuyển dụng: tổng số lao động đã tuyển năm 2020 là: 42 người (trong đó trình độ Đại học là 13 người)

* Làm thủ tục chuyên công tác và nghỉ chế độ cho 101 lao động.

- Nâng bậc lương cho cán bộ nhân viên làm công tác nghiệp vụ chuyên môn năm 2020 là 264 người theo đúng chế độ quy định. Thực hiện nâng lương toàn Công ty khi Nhà nước thay đổi mức lương tối thiểu vùng.

- Trong năm 2020 bổ nhiệm 17 cán bộ quản lý, gồm:

+ 01 Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

+ 02 Giám đốc (Giám đốc Sản xuất, Giám đốc Kinh doanh).

+ 03 giám đốc vùng

+ 05 Trưởng phòng (Khách hàng Gia công, Cung ứng, QA EU, QC EU, Cơ điện EU);

+ 01 Quản đốc Phân xưởng (Viên EU).

+ 05 Phó phòng (Cung ứng, QA EU, Cơ điện EU, NCPT, Kiểm tra chất lượng).

- Thực hiện các chế độ của người lao động đúng theo quy định của pháp luật: tiền lương đảm bảo cuộc sống; chế độ dưỡng sức, thanh quyết toán ốm đau thai sản cho người lao động kịp thời.

7. Công tác tài chính

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	592.460.635.033
2	Vốn chủ sở hữu:	348.000.536.894
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	99.999.450.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần	28.720.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	174.594.214.888
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	44.686.872.006

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
2.4.1	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước</i>	16.328.023.547
2.4.2	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	28.358.848.459
3	Doanh thu từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	644.658.019.806
4.	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.963.399.817
5	Tổng Doanh thu thuần và thu nhập khác	641.400.596.835
5.1	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</i>	640.694.619.989
5.2	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	47.527.410
5.3	<i>Thu nhập khác</i>	658.449.436
6	Tổng chi phí	605.475.546.221
6.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	471.745.481.826
6.2	<i>Chi phí tài chính</i>	13.033.225.773
6.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	53.755.329.199
6.4	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	66.566.780.668
6.5	<i>Chi phí khác</i>	374.728.755
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.925.050.614
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.351.720.330
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	28.573.330.284
10	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	3.103

Năm 2020 công ty chúng ta chỉ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp mà không hoàn thành các chỉ tiêu về giá trị sản lượng sản xuất, doanh số kinh doanh theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra, cụ thể như sau :

Về doanh thu:

- Tổng doanh thu đã trừ doanh thu nội bộ: 644.658.454.806 đồng, đạt 75,8% so với kế hoạch, giảm 3,3% so với năm 2019.

Trong đó:

+ Doanh thu hàng sản xuất: 410.524.636.798 đồng, chiếm: 63,7% trong tổng doanh số và tăng so với năm 2019 là 3,62%.

+ Doanh thu hàng kinh doanh thương mại : 231.401.927.094 đồng, chiếm : 35,9% trong tổng doanh số, giảm so với năm 2019 là 3,6%

+ Doanh thu dịch vụ : 2.731.890.614 đồng, chiếm 0,4% trong tổng doanh số, giảm so với năm 2019 là 0,04%.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 35.925.050.614 đồng, tăng 7,86% so với năm 2019.

- Thuế TNDN phải nộp : 7.351.720.330 đ

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 28.573.330.284đ

- Giá trị sản lượng sản xuất năm: 260.834.109.000đ; đạt 71,3% so với kế hoạch; giảm : 4,3% so với năm 2019.

Đánh giá về nguyên nhân năm 2020 chúng ta không hoàn thành chỉ tiêu “Giá trị sản lượng sản xuất” và “Doanh thu SX – Kinh doanh”. Năm 2020 công ty đã hoàn thiện dự án đầu tư nhà máy mới tại Cẩm Thượng về việc đầu tư nhà xưởng, Máy móc thiết bị sản xuất và đã thẩm định xong GMP - WHO nhưng khai thác còn rất ít do nhà máy chỉ được cấp 6 số đăng ký. Dây chuyền GMP-EU dự kiến thẩm định vào đầu năm 2020 nhưng do dịch bệnh nên chưa thẩm định được và đang chờ để thẩm định GMP EU. Công ty vẫn đang trong giai đoạn tiếp tục xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh mới , ưu tiên hỗ trợ tối đa cho mở rộng và phát triển thị trường đặc biệt là Miền Trung - Tây Nguyên và Miền Nam. Hệ thống phân phối đã triển khai được 2 năm, song do sự cạnh tranh khốc liệt về thị phần trong Ngành dược, sự giảm sút doanh số của nhóm hàng kinh doanh thương mại do sự suy giảm nhu cầu vì dịch bệnh ảnh hưởng của các đợt giãn cách xã hội , sự ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 đã làm chậm lại lộ trình, kế hoạch phát triển thị trường của công ty.

- Về nguồn vốn: Trong năm 2020 chúng ta đã duy trì tổ chức lập kế hoạch ngân sách hàng tháng, từ đó có biện pháp hợp lý trong việc sử dụng các nguồn

vốn trong thanh toán, quay vòng vốn nhanh đã giúp tiết kiệm được vốn, tiết kiệm được chi phí vay vốn trong sản xuất kinh doanh, cũng như trong đầu tư.

- **Nộp NSNN:** Năm 2020 đã nộp vào ngân sách nhà nước các loại thuế tổng số tiền là: 7.259.916.989đ, so với năm 2019 giảm 38%, nguyên nhân là toàn bộ thuế GTGT đầu ra năm 2020 đã được khấu trừ với số thuế đầu vào của dự án đầu tư còn lại theo Luật quản lý thuế.

- Nộp các khoản nghĩa vụ cho người lao động năm 2020:

+ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đã nộp: 13.198.634.461đ, tăng 3,2% so với năm 2019. Nguyên nhân là số LĐ tham gia BH do tuyển dụng mới tăng.

+ Kinh phí công đoàn đã quyết toán: 821.607.122đ, tăng 2,2% so với năm 2019, do quỹ lương đóng bảo hiểm tăng.

- Thu nhập bình quân năm 2020:

Thu nhập BQ toàn công ty là 8.375.000đ/ người/ tháng so với cùng kỳ 2019 tăng 10,3%, tương đương số tiền 785.000đ.

- Đầu tư mua sắm TSCĐ:

Năm 2020 công ty đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị tiên tiến và nâng cấp nhà xưởng, nhà bán hàng và nhà kho nhằm tăng năng lực sản xuất và tăng chất lượng sản phẩm với tổng tiền đầu tư đã hình thành tài sản là: 16.236.535.419 đồng, trong đó nhà văn phòng và bán hàng tại TP HCM : 5.241.980.000đồng; MM- TB sản xuất và quản lý: 10.087.720.873 đồng và Phương tiện vận tải là : 906.834.546 đồng.

- Đầu tư cho dự án nhà máy mới tại Cẩm thương:

Nhà máy mới HDPHARMA đã hoàn thành tháng 2/2019 được Cục quản lý dược cấp giấy chứng nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO. Tháng 12/2019 chuyên gia Châu Âu đã sang và thẩm định GMP – EU cho dây chuyền sản xuất thuốc viên, cốm, sủi không chứa kháng sinh Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP- EU, nhưng từ đầu năm 2020 đến nay do đại dịch Covid – 19 xuất hiện và tái bùng phát lần 3 trên toàn cầu, chuyên gia Châu Âu không sang thẩm định theo kế hoạch được, do vậy dây chuyền chưa được cấp chứng chỉ GMP EU và đến nay chưa đưa vào sử dụng được.

- Công tác khấu hao tài sản cố định:

Trong năm đã khấu hao: 13.010.875.620 đồng. Trong đó khấu hao nhà xưởng: 3.043.037.866 đồng; khấu hao máy móc thiết bị: 7.897.446.342 đồng và khấu hao Phương tiện vận tải: 2.070.391.412 đồng.

*** Về công tác nghiệp vụ**

- Năm 2020 công tác tài chính ngày càng được kiện toàn bằng hệ thống các qui chuẩn, qui trình công việc, qui chế quản lý tài chính áp dụng đồng bộ toàn công ty. Nguyên tắc thu, chi, qui trình mua sắm, quy trình thẩm định giá ngày càng hoàn thiện. Công tác quản lý tài chính đảm bảo công khai, chính xác và minh bạch. Việc sử dụng vốn trong sản xuất và kinh doanh luôn đúng mục đích, tiết kiệm và đem lại hiệu quả.

- Vấn đề công nợ phải thu đã được kiện toàn và siết chặt hơn. Việc phân loại, giám sát và đốc thúc thanh toán được kết hợp thường xuyên giữa Phòng bán hàng - kế toán - và bộ phận thu tiền. Có những biện pháp kiên quyết trong việc kết hợp giữa bán hàng và thu tiền phù hợp với từng đối tượng, kết quả xử lý nợ đã có nhiều cải thiện đáng kể như thu hồi nợ lâu ngày của một số KH tại CN Hà Nội, CN Hồ Chí Minh và một số bệnh viện ngoài tỉnh.

- Năm 2020 tổ chức cân đối được nguồn vốn, đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho SX - KD và dự trữ hàng hoá nguyên liệu và tính toán trả trước vốn vay trung hạn nhằm giảm lãi vay trung hạn, sử dụng linh hoạt tiền gửi ngân hàng để tăng hiệu quả từ hoạt động tài chính.

- Chấp hành tốt việc kê khai và nộp đầy đủ kịp thời các khoản thuế, các khoản Bảo hiểm theo Luật quản lý thuế, Luật bảo hiểm.

- Làm tốt công tác báo cáo và phân tích tài chính hàng tháng, qui nhằm kịp thời phục vụ cho HĐQT và Ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Tổ chức công tác kế toán khoa học, đáp ứng được yêu cầu quản lý tài chính và hạch toán kế toán của Công ty. Chấp hành tốt Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

Năm 2021 cạnh tranh trong thị trường Dược phẩm trong nước sẽ càng khốc liệt, dịch bệnh chưa có dấu hiệu được khống chế nhưng chúng ta vẫn phải thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh hiệu quả. Ban Giám đốc Công ty sẽ đánh giá đúng về năng lực

của hệ thống kinh doanh, đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh; có những định hướng cụ thể và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thị trường.

1. Thay đổi chính sách trong cả hệ thống .

1.1. Chính sách phục vụ sản xuất:

- Không ngừng hoàn thiện ,phát triển đổi mới sáng tạo thực hiện tốt mục tiêu “lấy khách hàng là trung tâm” và kết quả là thước đo giá trị .
- Tiếp tục triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP, ISO 9001:2015.ISO 13485.
- CBCNV thực hiện công việc theo đúng quy trình quy chuẩn công việc đã ban hành. Đánh giá kết quả công việc theo KPI.
- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị thẩm định và thẩm định GMP-EU dây chuyền sản xuất thuốc viên 1.
- Chuẩn bị tái thẩm định dây truyền GMP- WHO các dây truyền tại nhà máy 102 Chi lăng .
- Kiên trì xây dựng và thực hiện chính sách tổng chất lượng tạo uy tín niềm tin cho khách hàng .
- Tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị để tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm .

1.2 Chính sách kinh doanh:

Hệ thống kinh doanh là những bộ phận đại diện cho Công ty tiếp xúc trực tiếp với khách hàng, là cầu nối để đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Theo xu hướng thị trường cạnh tranh hiện nay Khối Kinh doanh nhận định toàn bộ hệ thống phải liên tục hoàn thiện để đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Do đó cần liên tục hoàn thiện các chính sách để hướng tới phục vụ khách hàng tốt nhất, đem tới cho khách hàng tổng chất lượng tốt nhất từ sản phẩm đến các dịch vụ cung ứng hàng hóa.

Năm 2020 Khối Kinh doanh hoàn thiện các chính sách cụ thể:

- Chính sách lương thưởng, năng suất: tạo thu nhập ổn định và động lực cho nhân sự kinh doanh thực hiện doanh số bán hàng
- Chính sách khoán kinh doanh phù hợp để các bộ phận thực hiện.
- Chính sách bán hàng, marketing phù hợp với sản phẩm và thị trường.
- Kiện toàn tuyển dụng các nhân sự còn thiếu tại các địa bàn theo chiến lược và định biên nhân sự đã được phê duyệt nhằm tăng độ bao phủ thị trường ,tăng sự hiện diện của các sản phẩm tại các điểm bán qua đó gia tăng doanh số .

- Tuyển dụng nhân sự ETC có chất lượng xây dựng đội ngũ để có thể tham gia đấu thầu trực tiếp tại các tỉnh .Xây dựng danh mục sản phẩm sử dụng cho khối điều trị ,định vị cho các nhân sự về danh mục số lượng cần cài thầu tại từng địa bàn . Khi trúng thầu bám sát để có số lượng sử dụng cao nhất cho gói thầu .

1.3 Chính sách khách hàng gia công

- Thành lập phòng khách hàng gia công có nhân sự chuyên nghiệp để nắm bắt nhu cầu của khách hàng, phục vụ khách hàng kịp thời với phương châm đáp ứng tốt nhất mọi yêu cầu của khách hàng

- Tìm kiếm các khách hàng mới ,mở rộng sản xuất các sản phẩm mới trong lĩnh vực mỹ phẩm ,vật tư y tế nhằm đa dạng hóa sản phẩm .

- Có chính sách ưu đãi với các khách hàng VIP ,các khách hàng có đơn hàng lớn nhằm mang lại lợi ích cho khách hàng .

- Tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm gia tăng số lượng sản phẩm và giá trị sản lượng hàng xuất khẩu .

2. Thực hiện tốt chỉ tiêu giao khoán năm 2021

2.1. Chỉ tiêu giao khoán sản xuất:

TT	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	DOANH SỐ KHOẢN
1	Phân xưởng Tiêm Tra mắt	Tỷ đồng	56
2	Phân xưởng Cao nước	Tỷ đồng	29
3	Phân xưởng Viên	Tỷ đồng	97
4	Phân xưởng Nang mềm	Tỷ đồng	133
5	Phân xưởng Kem mỡ nước	Tỷ đồng	39
6	Phân xưởng Viên 2 EU	Tỷ đồng	16
	Tổng		370

2.2. Chỉ tiêu giao khoán kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kênh bán hàng OTC				Kênh bán hàng ETC		Tổng doanh số địa bàn
		Số lượng TDV	Doanh số OTC tính trên số lượng TDV	Doanh số chợ sỉ + bán khác	Tổng doanh số OTC	Số lượng TDV	Doanh số ETC	
1	Vùng 1 (Hải Dương)	11	19,500		19,500	1	24,500	44,000
	Vùng 2	21	24,000		24,000	2	5,500	29,500
2	Vùng 3	29	38,000		38,000	3	21,500	59,500
3	CN Hà Nội	29	30,500	5,500	36,000	2	7,500	43,500
4	CN Miền Trung	26	20,500		20,500	1	4,500	25,000
5	CN TP Hồ Chí Minh	40	40,500	4,500	45,000	6	8,500	53,500
TỔNG CỘNG		156	173,000	10,000	183,000	15	72,000	255,000

Khi tuyển dụng thêm TDV sẽ khoán thêm doanh số cho các khu vực.

- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh số bán hàng, tỷ lệ cơ cấu nhóm sản phẩm.

- Đảm bảo các chỉ tiêu phát triển thị trường, khách hàng và hệ thống phân phối gồm số lượng TDV theo định biên và quy mô địa bàn, doanh số TB TDV/tháng.

- Đảm bảo thu tiền hàng đúng hợp đồng, đúng thời gian quy định.

3. Công tác nhân sự

- Kien toan nhân sự các vị trí trong toàn Công ty

- Thực hiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần làm việc của CBCNV.

- Thực hiện chính sách đào tạo liên tục đối với nhân sự để cập nhật chính sách mới, phục vụ tốt hơn trong công việc.

Năm 2021 sẽ đầy thách thức khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu nên toàn thể công ty phải đoàn kết nỗ lực phấn đấu vì công việc, vì sự phát triển bền vững của công ty, duy trì

công việc ổn định cho toàn bộ nhân lực đang có là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn trong giai đoạn này. Khó khăn như vậy nhưng chúng ta phải nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh với chỉ tiêu giá trị sản lượng hàng sản xuất là 366 tỷ đồng và kế hoạch doanh số kinh doanh là 850 tỷ đồng trong đó tỷ trọng hàng sản xuất chiếm 60% tổng cơ cấu doanh số bán hàng

Trên đây là toàn bộ báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 trình trước đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tú Anh



Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 45/2021/NQ-ĐHĐCĐ-DHD ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được

công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều

115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ

đồng.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng

thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

107
TY
HÀN
ÁT
C
CNC
T.H

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

